



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

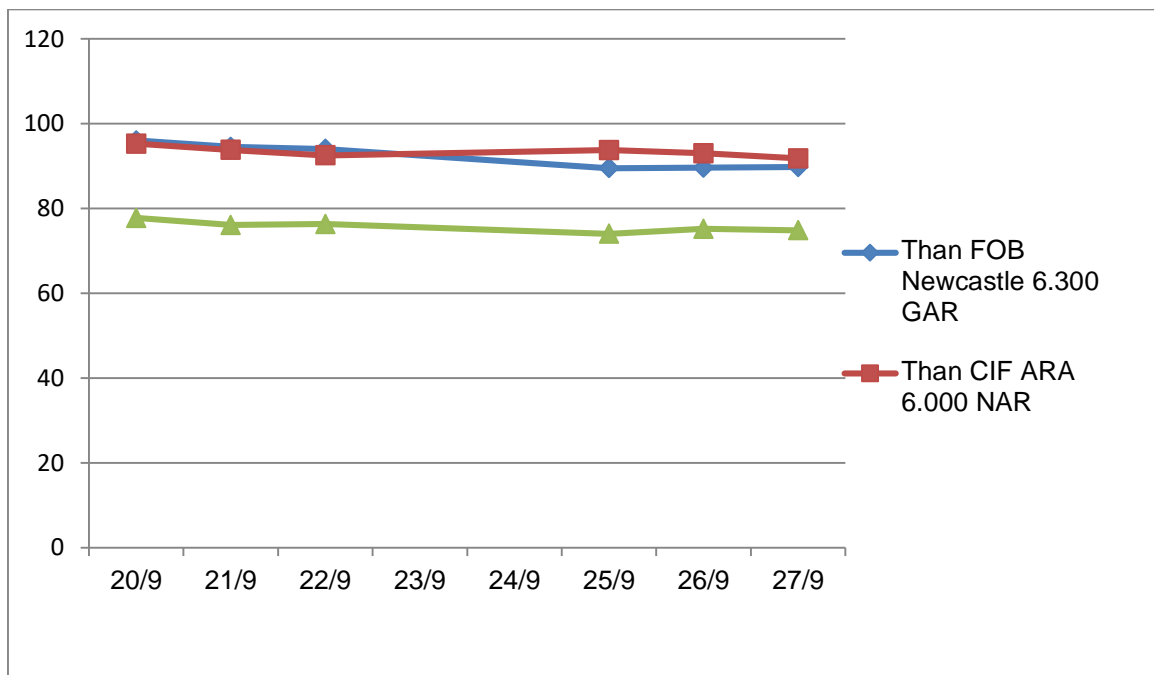
Ngày 29/09/2017

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số giá than	Giao ngay	+/-	Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày	+/-
FOB Newcastle 6.300 GAR	89,75	+0,15	93,45	+0,35
CIF ARA 6.000 NAR	91,80	-1,20	91,00	-1,15
FOB Richards Bay 5.500 NAR	74,85	-0,35	N/A	N/A
FOB Kalimantan 5.900 GAR	N/A	N/A	82,00	+1,00
FOB Kalimantan 5.000 GAR	N/A	N/A	67,25	+0,25

Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc	USD/tấn	+/-	NDT/tấn	+/-
PCC6 (CFR South China 3.800 NAR)	55,80	+0,00	368,93	+0,53
PCC7 (CFR South China 4.700 NAR)	75,80	+0,15	501,16	+1,71
PCC8 (CFR South China 5.500 NAR)	89,50	+0,50	591,74	+4,15

GIÁ GIAO NGAY CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2017



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 27/09/2017)

DIỂM TIN

Giá than tại Châu Á được dự đoán có xu hướng giảm trong quý IV

Thị trường hôm thứ Tư ghi nhận giá than nhiệt Châu Á đang ở mức cao, nhưng được dự đoán sẽ giảm trong quý IV. Một nguồn tin tại Trung Quốc cho biết, giá giao lẻ cho than nhiệt trị 5.500 kcal/kg NAR, điều kiện FOB, tại Qinhuangdao Port ở mức 740 NDT/tấn – mức cao nhất trong năm nay. Tuy nhiên, chính phủ sẽ sớm có những biện pháp can thiệp để khống chế giá than, tránh tình trạng giá than ở mức cao như năm ngoái. Được biết, giá cho cùng loại than và điều kiện giao hàng này vào tháng 11/2016 đã đạt ngưỡng 760 NDT/tấn, trước khi giảm về mức ổn định từ tháng 2/2017. Trong khi đó, Chính phủ Trung Quốc kỳ vọng giá than chỉ ở mức 570 NDT/tấn. Thực tế, nguồn cung trong nước của Trung Quốc đang ở mức thấp, bởi những chính sách của Chính phủ về môi trường, an toàn mỏ cũng như khả năng tiếp nhận than tại một số cảng phía Nam. Vì vậy, giá than có thể sẽ duy trì ở mức cao cho đến cuối năm và dự kiến giảm vào khoảng cuối tháng Mười hoặc nửa đầu tháng Mười Một. Lo sợ điều này, một số doanh nghiệp Trung Quốc đã bắt đầu bán than nội địa từ 2-3 tuần trước đây, trong khi một số khác lại kỳ vọng giá than sẽ duy trì sự ổn định. Trong khi đó, Ấn Độ cũng đang phải đối mặt với việc lượng than lưu trữ tại kho của các NMNĐ ở mức thấp, dẫn đến việc họ sẽ tham gia vào thị trường trong thời gian sớm.

Giá than sẽ tăng lên khi vào mùa cao điểm sắp tới

Giá than ở Trung Quốc có thể tiếp tục tăng trong suốt mùa cao điểm sắp tới, mặc cho các nhà quản lý đã nỗ lực trong việc bình ổn giá, giá sẽ tăng lên do nhu cầu mua than càng ngày càng mạnh mẽ và sự cắt giảm sản lượng khai thác quá mức. Từ bây giờ đến hết mùa Xuân sắp tới, giá than sẽ không có xu hướng giảm, với nhu cầu được tăng lên liên tục nếu không có biện pháp mạnh mẽ từ các nhà quản lý để đảm bảo nguồn cung.

Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia Trung Quốc (China's National Development and Reform Commission - NDRC) hôm thứ Năm đã cảnh báo các công ty khai thác than không được phép đóng cửa nhằm tránh các cuộc kiểm tra an toàn mà phải tiếp tục khai thác vì điều này sẽ khiến các nhà quản lý kinh tế thiếu cơ sở dữ liệu để thực hiện các biện pháp ổn định giá trong thời gian các khu mỏ bị kiểm tra an toàn. NDRC cũng yêu cầu các công ty khai thác than cung cấp nhiều than hơn cho các nhà máy điện ở vùng Đông Bắc Trung Quốc có trữ lượng thấp và cố gắng tăng lượng than lưu trữ tại kho lên mức hợp lý. Các vùng như 3 tỉnh phía Đông Bắc cũng như các tỉnh phía Tây Nam của Sichuan và Yunnan đang đối mặt với khó khăn trong việc bảo đảm nguồn cung cấp than. Văn kiện của NDRC cũng có một vài ảnh hưởng trên thị trường, tuy nhiên vẫn khó có thể kiềm chế đà tăng giá than. Tình hình hiện nay là những người mua không thể mua được than (ngay cả khi có tiền mặt), thêm vào đó các công ty kinh doanh than lại kỳ vọng giá than sẽ tiếp tục tăng nữa và họ do dự không bán để chờ đợi giá cao hơn.

Theo dữ liệu từ Qinhuangdao Coal Website, chỉ số giá Bohai-Rim Steam-Coal Price Index từ 13 – 19/9, giá than nhiệt giao lẻ tại 6 cảng chính ở phía Bắc Trung Quốc tăng lên 586 NDT/tấn (~ 88,9 USD/tấn), đây là tuần thứ 3 liên tiếp tăng giá. Giá than nhiệt trị 5.500 kcal/kg ở các cảng phía Bắc đạt 720 đến 730 NDT/tấn, đạt mức giá cao trong năm nay – theo số liệu từ Yimei Research Institute, trung tâm cung cấp thông tin về than cho biết. Tháng Chín đáng lẽ là tháng có giá than thấp trên thị trường, tuy nhiên ở cả khu vực khai thác lẫn ở các cảng, giá than vẫn tăng lên, đây là đợt tăng giá thứ hai kể từ đầu năm – theo Bi Fangjing, nhà phân tích đến từ JLC Network Technology Co. cho biết. Với sự cải cách trong kinh tế vĩ mô năm 2017, nhu cầu về than đã tăng lên, trong khi giảm nguồn cung do cải cách nguồn cung đã trực tiếp dẫn đến việc tăng giá.

Tăng trưởng GDP trong 6 tháng đầu năm đã đạt mức bất ngờ 6,9% và tổng tiêu thụ điện xã hội tăng 6,8% từ tháng Một đến tháng Tám. Trong khi đó, 3 tháng kiểm tra an toàn kể từ tháng Bảy đã làm giảm sản lượng than. Chỉ số giá Bohai-Rim Steam-Coal Price Index vẫn còn cao trong nửa đầu năm nay, với mức giá trung bình ở mức 590,29 NDT/tấn, tăng 52,29% so với năm ngoái. Đồng thời, giá than cốc và than anthracite lần lượt tăng 1,2 lần và 30,88 % so với năm ngoái. Kể từ tháng Sáu, một số cảng dọc theo Bohai-Rim đã bị cấm nhận than từ đường cao tốc, thêm nữa trong quý IV, các quy định cấm vận chuyển bằng đường bộ sẽ được thực hiện đầy đủ. Kết quả là "các chuyến hàng vận chuyển bằng đường sắt đang gia tăng đáng kể, (và chi phí) đường sắt sẽ tăng lên, hỗ trợ giá than – theo Zuo Qianming, chuyên gia phân tích than cấp cao của Cinda Securities cho biết. Sự suy giảm

nhập khẩu than cũng đã góp phần làm tăng giá than. Vào tháng Tám, Trung Quốc nhập khẩu 25,27 triệu tấn than, giảm 5% so với năm ngoái, nhưng tăng 29,9% so với tháng trước. Trong tháng 6 và tháng 7, sản lượng than nhập khẩu lần lượt giảm so với tháng trước. Dự kiến nhập khẩu than sẽ tiếp tục giảm trong quý IV, để ổn định giá cả đang tăng cao, các nhà quản lý phải thúc đẩy việc tăng sản lượng than và thực hiện các quy định đã ban hành trước đó.

(Nguồn: Platts)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Cỡ tàu	Điểm xuất phát	Điểm đến	Cước phí	Đơn vị: USD/tấn Thay đổi
Capesize (150.000 tấn)	Úc	Trung Quốc	9,15	-0,25
	Queensland	Nhật Bản	10,65	-0,25
	New South Wales	Hàn Quốc	11,00	-0,25
Panamax (70.000 tấn)	Richards Bay	Tây Ấn Độ	12,50	-0,20
	Kalimantan	Tây Ấn Độ	8,80	-0,50
	Richards Bay	Đông Ấn Độ	13,00	-0,20
	Kalimantan	Đông Ấn Độ	7,55	-0,50
	Úc	Trung Quốc	11,95	-0,40
	Úc	Ấn Độ	13,90	-0,10

(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 27/09/2017)